

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 89/2025/HS-PT
Ngày 18 - 12 - 2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thủy;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Hiệp và bà Nguyễn Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hoà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 132/2025/TLPT-HS ngày 31 tháng 10 năm 2025, đối với bị cáo Lê Thanh T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2025/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Thanh T, sinh năm 2003 tại Ninh Bình; nơi thường trú: Xóm D, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định (nay là xã G, tỉnh Ninh Bình); nơi cư trú: Số nhà F, ngách A, ngõ A, đường H, tổ dân phố số C, phường C, quận N, Thành phố Hà Nội (nay là phường T, Thành phố Hà Nội); Căn cước công dân số 036203008710; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị Đ; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 27 tháng 6 năm 2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 3, Công an tỉnh N; có mặt.

- Bị hại: Bà Bùi Thị M, sinh năm 1968 (đã chết).

- Những người đại diện hợp pháp của bị hại không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị:

+ Ông Trần Ngọc P, sinh năm 1962 và anh Trần Ngọc T1, sinh năm 1994; cùng nơi cư trú: Thôn T, phường Đ, tỉnh Ninh Bình.

Anh Trần Ngọc T2, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn K, xã L, huyện H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của Anh Trần Ngọc T1, anh Trần Ngọc T2:
Ông Trần Ngọc P, sinh năm 1962; nơi cư trú: Thôn T, phường Đ, tỉnh Ninh Bình; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ, ngày 04 tháng 5 năm 2025, Lê Thanh T (có Giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, Biển kiểm soát (BKS) 29H1-731.98 chở anh Phan Đức T3 từ thành phố N (cũ) đi Hà Nội, thuộc Quốc lộ B là đường đôi ở giữa có dải phân cách cứng chia thành hai chiều đường riêng biệt, mỗi chiều đường có 03 làn đường; trong đó 02 làn đường sát dải phân cách cứng được phân chia bằng vạch sơn đứt đoạn màu trắng và phân chia với làn đường còn lại bằng vạch sơn liền màu trắng, hướng từ phường Đ đến thành phố P (cũ); trong điều kiện trời sáng, không mưa, thời tiết khô ráo, tầm nhìn không bị hạn chế, mật độ người và phương tiện tham gia giao thông đông. Lê Thanh T điều khiển xe đi trên làn đường ngoài cùng bên phải với tốc độ khoảng 40km/h. Khi đi đến khu vực điểm mở tại Km91+400, Quốc lộ B thuộc địa phận phường M, tỉnh Ninh Bình; T không chú ý quan sát, không đảm bảo tốc độ phù hợp với mật độ giao thông và các yếu tố ảnh hưởng khác để đảm bảo an toàn nên khi phát hiện thấy có nhiều phương tiện đang sang đường từ chiều P đi Nam Định; trong đó có xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, BKS 18B1-290.85 do bà Bùi Thị M điều khiển đang sang đường theo hướng từ trái sang phải với tốc độ khoảng 25km/h. T không kịp xử lý, không có hành động giảm tốc độ, phanh xe mô tô kịp thời mà đánh lái sang phải để tránh va chạm nhưng do khoảng cách gần nên phần mặt lăn, má lốp, vành xe bánh trước bên cần số trái xe mô tô của T đã xô vào phần thân bên phải xe mô tô do bà M điều khiển, làm hai phương tiện và người điều khiển bị đổ ngã trượt rê trên mặt đường, bà M bị hất văng lên vỉa hè, phần đầu va đập với nền gạch vỉa hè bất tỉnh. T, T3 không bị thương tích và cùng quần chúng nhân dân đưa bà Bùi Thị M đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ1. Hậu quả: Bà M bị chấn thương vỡ hộp sọ, chảy máu nội sọ, đến khoảng 05 giờ ngày 05 tháng 5 năm 2025 bà M đã tử vong.

Cơ quan Cảnh sát điều tra phối hợp cùng các cơ quan chức năng khám nghiệm hiện trường và xác định vụ tai nạn giao thông xảy ra tại Km 91+400 Quốc lộ B, mặt đường trải nhựa bằng phẳng rộng 31,5m, ở giữa có dải phân cách cứng rộng 10,7m phân chia mặt đường thành 2 chiều đường riêng biệt. Tại vị trí này có lối sang đường giữa hai đầu dải phân cách rộng 7,4m. Chiều đường bên phải theo hướng phường Đ đi phường P 10,4m có kẻ vạch sơn đứt quãng màu trắng phân chia làn đường xe ô tô rộng 6m và kẻ vạch sơn liền màu trắng phân chia làn đường dành cho xe thô sơ và xe mô tô rộng 4,4m tiếp giáp với vỉa hè rộng 5,0m và lối vào tổ dân phố D, phường M, tỉnh Ninh Bình. Lấy cột đèn

số T2-3/07 nằm trên vỉa hè bên phải theo chiều đường từ phường Đ đi phường P làm mốc, lấy mép đường bên phải theo hướng phường Đ đi phường P làm mép đường chuẩn.

Xe mô tô BKS 29H1-731.98 đỗ ngả trái trên mặt đường, đầu xe quay phía Hà Nam, đuôi xe quay phía Nam Định. Vết cày kích thước (1,45 x 0,02)m nằm trên vỉa hè, chiều từ phía Đông A về phía Phú Lý. Điểm đầu cách mép đường chuẩn 0,87m, điểm cuối cách mép đường chuẩn 1,5m và cách tâm trục bánh sau xe mô tô 0,15m. Xe mô tô BKS 18B1-290.85 đỗ ngả trái nằm trên vỉa hè, đầu xe quay phía Hà Nam chệch vào trong vỉa hè, đuôi xe quay phía Nam Định chệch ra phía dải phân cách. Khám nghiệm các phương tiện như sau:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, BKS 29H1-731.98: Mặt lặn má lốp khu vực cụm ký tự (IRC) có vết trượt, kích thước (4,5x7)cm, chiều hướng ngược chiều quay tiến của bánh xe và hướng vào tâm trục. Vành xe bánh trước có vết trượt, kích thước (1,2x2,5)cm, chiều hướng hướng về tâm trục, bề mặt bám dính chất màu đen. Chấn bunn phía trước bánh trước bị gãy vỡ, bề mặt rải rác có các vết trượt xước, kích thước (40x23)cm bề mặt bám dính chất màu trắng. Đầu trục bánh trước có vết trượt xước, kích thước (0,5x0,5)cm, bề mặt bám dính chất màu trắng. Mỏm mặt nạ bị gãy vỡ, trượt xước, kích thước (4x6)cm. Cánh yếm bị gãy vỡ, kích thước (70,5x34)cm, mặt ngoài tại vị trí cách mặt đất 68cm có vết trượt chiều hướng từ trước về sau, kích thước (5x2)cm. Cụm đèn chiếu sáng, xi nhan trước bị gãy vỡ bật khỏi vị trí ban đầu, mặt ngoài rải rác có các vết trượt xước, kích thước (18x5)cm. Cản gương chiếu hậu bị gãy vỡ rời khỏi xe. Đầu nút tay lái người điều khiển có vết trượt xước, kích thước (2x2)cm bề mặt bám dính chất màu trắng. Gá đỡ chân người điều khiển bị cong vênh đẩy từ trước về sau, đầu nút gá đỡ chân có vết trượt xước mài mòn, kích thước (4x3,5)cm, bề mặt bám dính chất bột màu trắng. Gá đỡ chân người ngồi sau bị đẩy từ sau về trước, kẹt cứng, đầu nút gá đỡ chân người ngồi sau có vết trượt xước, kích thước (1x1,5)cm, bề mặt bám dính chất bột màu trắng. Mặt ngoài tay nắm hông yên có vết trượt xước, kích thước (5x2)cm. Hệ thống phanh, lái, còi, đèn còn tác dụng.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, BKS 18B1-290.85: Dấu vết bên tay ga (bên phải), khung kim loại bảo vệ bàn đạp chân người điều khiển bị cong vênh biến dạng đẩy từ bên tay ga sang bên chân chống phụ (từ phải sang trái), mặt ngoài có vết trượt, kích thước (12x2)cm; ốp nhựa bàn đạp chân người điều khiển, ốp kim loại bắt phía trên ốp nhựa bàn đạp chân người điều khiển, ốp kim loại bắt phía trên ốp nhựa bàn đạp chân người điều khiển bị cong vênh gãy vỡ, kích thước (17x2,5)cm, chiều hướng từ bên tay ga sang bên chân chống phụ (từ bên phải sang bên trái); ốp nhựa phía dưới bàn đạp chân người điều khiển bị gãy vỡ, kích thước (5x2)cm, mặt ngoài có vết trượt mất bụi in hằn dạng vân lốp, kích thước (5,5x4,5)cm. Yên xe tại vị trí người điều khiển có 02 vết rách, chiều hướng từ bên tay ga sang bên chân chống phụ (từ phải sang trái), vết (1) kích thước (7,5x6)cm, vết (2) kích thước (1,5x2)cm; ốp nhựa sườn xe bị gãy vỡ bật

khỏi vị trí ban đầu, mặt ngoài rải rác có các vết trượt xước, kích thước (50x20)cm. Dấu vết bên chân chống phụ (bên trái), mặt ngoài gáo gương rải rác có các vết trượt xước, kích thước (1,5x1)cm, bề mặt bám dính chất màu nâu đỏ; đầu mút tay lái người điều khiển có vết trượt xước, kích thước (2x2)cm, bề mặt bám dính chất màu nâu đỏ; đầu mút tay phanh có vết trượt xước, kích thước (1,5x1)cm, bề mặt bám dính chất màu nâu đỏ; khung kim loại bảo vệ cánh yếm, cánh yếm có vết trượt xước, kích thước (17x10)cm, bề mặt bám dính chất màu nâu đỏ; mặt ngoài khung kim loại bảo vệ bàn đạp chân người điều khiển có vết trượt xước, kích thước (15x1)cm, bề mặt bám dính chất màu nâu đỏ; ốp nhựa sườn xe bị gãy vỡ bật khỏi vị trí ban đầu, mặt ngoài rải rác có các vết trượt xước trên diện, kích thước (58x23)cm, bề mặt bám dính chất màu nâu đỏ; mặt ngoài, mặt dưới cần dậm chân chống chính rải rác có các vết trượt xước (18x1,5)cm. Hệ thống phanh, đèn, còi còn tác dụng. Tại thời điểm xảy ra tai nạn, trong hơi thở và trong mẫu nước tiểu của Lê Thanh T không có nồng độ cồn, âm tính với các chất ma túy.

Bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 770/KLGĐTT-KTHS ngày 26/5/2025 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: Nạn nhân Bùi Thị M chết do chấn thương vỡ hộp sọ, chảy máu nội sọ; cơ chế do va đập và trà sát.

Bản Kết luận giám định số 890/KL-KTHS ngày 31/5/2025 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: Xe mô tô BKS 29H1-731.98 va chạm với xe mô tô BKS 18B1-290.85; vị trí va chạm đầu tiên giữa 2 phương tiện là mặt lặn, má lốp, vành xe bánh trước bên cần số (bên trái) xe mô tô BKS 29H1-731.98 với ốp nhựa phía dưới bàn đạp chân người điều khiển, khung kim loại khu vực bàn đạp chân người điều khiển xe mô tô BKS 18B1-290.85. Vị trí va chạm đầu tiên trên mặt đường tại hiện trường giữa xe mô tô BKS 29H1-731.98 và xe mô tô BKS 18B1-290.85 tại phía trước đám nhựa vỡ đánh số (2) thuộc làn đường bên phải trong cùng giáp với vỉa hè theo chiều từ Đ đi P. Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 đoạn video trích xuất từ camera trước cửa nhà anh Trần Văn T4 tại tổ dân phố số D, phường M, tỉnh Ninh Bình.

Bản kết luận giám định số 840/KLGĐTT-KTHS ngày 16/6/2025 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: Không phát hiện thấy dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong toàn bộ mẫu giám định. Không đủ cơ sở xác định tốc độ xe mô tô BKS 29H1-731.98 trong mẫu cần giám định. Tốc độ của xe mô tô BKS 18B1-290.85 tại thời điểm 13 giờ 23 phút 39 giây trong mẫu cần giám định là 25,91km/h ($\pm 1,1$ Km/h). Vị trí va chạm giữa hai phương tiện thuộc phần đường bên phải, làn đường dành cho xe mô tô, xe thô sơ (cạnh vỉa hè) tính theo chiều chuyển động của xe mô tô BKS 18B1-290.85.

Về trách nhiệm dân sự, bị cáo Lê Thanh T đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bà Bùi Thị M số tiền 170.000.000 đồng; đại diện gia đình bị hại ông Trần Ngọc P (chồng bà M) đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu gì khác; đồng thời, có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Xử lý vật chứng, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô BKS 29H1-731.98 (đã cũ); 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe số 025772 do Công an quận H, Thành phố Hà Nội cấp ngày 17/8/2016; 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 270247003153 mang tên Lê Thanh T do Sở G cấp ngày 17/01/2024 thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo Lê Thanh T, do bị cáo đang bị tạm giam nên đã ủy quyền cho ông Lê Văn C (bố đẻ của T) nhận thay. Đối với chiếc xe mô tô BKS 18B1-290.85, thuộc sở hữu hợp pháp của bà Bùi Thị M, do bà M đã tử vong nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Trần Ngọc P (chồng bà M) nhận lại tài sản và không có đề nghị gì khác.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2025/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình đã áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Điều 136 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Xử phạt bị cáo Lê Thanh T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/6/2025.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo quy quy định.

Ngày 06 tháng 10 năm 2025, bị cáo Lê Thanh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357; khoản 4 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2025/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Toà án nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình về phần hình phạt theo hướng: Xử phạt bị cáo Lê Thanh T 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm; đồng thời, giao bị cáo cho chính quyền, địa phương nơi cư trú giám sát theo quy định và trả tự do ngay cho bị cáo tại phiên toà; án phí hình sự phúc thẩm bị cáo không phải chịu.

Bị cáo nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình và không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo Lê Thanh T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định, đơn thể hiện đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 332 của Bộ luật Tố tụng hình sự và hợp lệ nên được cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết theo quy định.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Thanh T thừa nhận các tình tiết ghi trong bản án sơ thẩm đúng với diễn biến của vụ án; lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 13 giờ 25 phút ngày 04/5/2025, tại Km91+400 Quốc Lộ B, phường M, tỉnh Ninh Bình, Lê Thanh T (có Giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô BKS 29H1-731.98 đi theo hướng từ phường M đến phường P, tỉnh Ninh Bình trong tình trạng không chú ý quan sát, không đảm bảo tốc độ phù hợp với mật độ giao thông và các yếu tố ảnh hưởng khác để đảm bảo an toàn nên để phần mặt lấn, má lốp, vành xe bánh trước bên cần số trái xe mô tô của T xô vào phần thân bên phải xe mô tô BKS 18B1-290.85 do bà Bùi Thị M điều khiển đang đi vào đường T, phường M; hậu quả làm bà Bùi Thị M tử vong. Hành vi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông của bị cáo Lê Thanh T đã vi phạm khoản 1 Điều 10, khoản 2 Điều 12 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ năm 2024; dẫn đến hậu quả chết người. Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Lê Thanh T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Lê Thanh T tiếp tục tác động gia đình nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm thể hiện sự ăn năn, hối cải; bản thân, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng. Năm 2021, bị cáo tình nguyện thực hiện nghĩa vụ quân sự và đến năm 2023, hoàn thành nghĩa vụ quân sự, được tặng danh hiệu “Chiến sỹ tiên tiến”, danh hiệu “Thanh niên làm theo lời Bác, xứng danh bộ đội cụ H”. Tại phiên tòa phúc thẩm, gia đình bị cáo xuất trình đơn xin hưởng án treo của đại diện bị hại; bản thân, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự là phù hợp với Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy, kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[4] Ghi nhận số tiền 200.000 đồng mà bị cáo đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình ngày 25 tháng 11 năm 2025 để đối trừ khi thi hành án.

[5] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo

không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thanh T; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2025/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình về phần hình phạt.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự và khoản 4 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh T 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (18/12/2025). Bị cáo Lê Thanh T đã bị tạm giam từ ngày 27/6/2025 đến ngày 18/12/2025.

Giao bị cáo Lê Thanh T cho Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Lê Thanh T đang bị tạm giam, nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Ghi nhận số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) mà bị cáo đã nộp theo Biên lai số 0001093 ngày 25 tháng 11 năm 2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình để đổi trừ khi thi hành án.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Thanh T không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa Phúc thẩm TAND tối cao;
- Viện Phúc thẩm VKSNDTC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Ninh Bình;
- Phòng GDKTTT&THA Tòa án tỉnh;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình;
- Trại tạm giam số 3 - Công an tỉnh Ninh Bình;
- TAND khu vực 7 - Ninh Bình;
- VKSND khu vực 7 - Ninh Bình;
- Phòng THADS khu vực 7 - Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Bộ phận HCTP;
- Tòa Hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Đức Thủy

